TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2020
V/v: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Hạnh và ông Lê Thanh Khảnh;

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông A, sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn T1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: bà B, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn T1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2020, tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn ông A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông (A) và bà B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2015 tại xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Vì công việc làm ăn ở tỉnh Cà Mau gặp khó khăn nên ông và bà B chuyển về sinh sống tại thôn T1, xã X, huyện Đ (nay là thị xã), tỉnh Phú Yên vào năm 2018. Sau đó, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn vì lối sống không phù hợp, không cùng quan điểm sống, giữa vợ chồng bất hòa nên thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; bà B nhiều lần dẫn con bỏ nhà ra đi sau mỗi lần cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng. Ngày 06/02/2019, bà B dẫn con bỏ đi khỏi địa phương không trở về, ông đã tìm nhiều cách liên lạc nhưng không có kết quả. Tháng 8 năm 2019, ông A có

đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú đối với bà B đến Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa để giải quyết việc ly hôn. Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú đối với bà B nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì. Nay, ông A nhận thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn bà B để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: có một con chung tên Lê Sĩ C, sinh ngày 13/02/2015, bà B đã dẫn đi cùng, ông A thống nhất giao bà A tiếp tục nuôi dưỡng con chung; ông A không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà A: Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa (nay là thị xã), tỉnh Phú Yên đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú đối với bà A theo quy định của pháp luật, đến nay vẫn không có tin tức gì, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, về quan hệ hôn nhân cho ông A được ly hôn bà B; về con chung: giao con chung tên Lê Sĩ C, sinh ngày 13/02/2015 cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà B vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2019. Ngày 03/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa (nay là thị xã) đã ra quyết định số 09/2019/QĐST-DS chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và ra Thông báo số 14/2019/TB ngày 19/9/2019 tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà B nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà B.

Bị đơn bà B đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông A và bà B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau vào năm 2015, là hôn nhân hợp pháp. Năm 2018, ông A và bà B về sống và làm việc tại thôn T1, xã X, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; trong thời gian sống tại đây, vợ chồng ông A và bà B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà B đã bỏ địa phương đi từ năm 2019 đến nay. Tòa án đã tiến hành xác minh và thông báo tìm kiếm bà B về để giải quyết việc ly hôn nhưng đến nay không có tin tức gì. Xét thấy hôn nhân giữa ông A với bà B đã rạn nứt trầm trọng, hai bên tự sống xa nhau một thời gian dài, bà B bỏ nhà đi, ông A đã tìm nhiều cách để liên lạc với bà B nhưng không được. Xét thấy, giữa ông A và bà B đã tự cắt đứt liên lạc với nhau, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông A được ly hôn với bà B, để đảm bảo các bên được ổn định cuộc sống riêng.

[2.2] Về con chung: ông A và bà B có một con chung tên Lê Sĩ C, sinh ngày 13/02/2015. Theo kết quả xác minh tại Công an xã X "bà B đã dẫn con Lê Sĩ C bỏ đi khỏi địa phương". Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông A, giao bà B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Sĩ C. Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì bà B đã bỏ đi khỏi địa phương, vắng mặt trong quá trình giải quyết nên về phần cấp dưỡng nuôi con bà B không có ý kiến; do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: ông A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A.

1. Về quan hệ hôn nhân: ông A được ly hôn với bà B.

2. Về con chung: giao cháu Lê Sĩ C, sinh ngày 13/02/2015 cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: ông A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ theo Biên lai tạm ứng án phí số 0003298 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa).

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Tân;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Duyên